TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2017/QĐST-KDTM	*Krông Pa, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2017/TLST- KDTM, ngày 21 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: đường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam: Ông Nguyễn Đức A – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng NN & PTNT huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng thành viên Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam và Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số 4165/QĐ-NHNo-TCTL ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: đường C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1966
Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấnT, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc B và bà Trần Thị Kim H công nhận còn nợ Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam số tiền gốc và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là 118.796.545 đồng *(một trăm mười tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm*

đồng) tính đến ngày 03/8/2017. Trong đó số nợ gốc là: 50.050.000 đồng *(năm mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*, số tiền lãi trong hạn là 49.174.548 đồng *(bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng)* và lãi quá hạn tính đến ngày 03/8/2017 là: 19.571.997 đồng *(mười chín triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng)* và số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc tính từ ngày 04/8/2017 cho đến khi trả hết nợ. Ông Nguyễn Quốc B và bà Trần Thị Kim H thống nhất, tự nguyện liên đới hẹn trả số tiền là 118.796.545 đồng *(một trăm mười tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng)* và số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc từ ngày 04/8/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam làm 03 đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 20/12/2017 trả 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*

- Đợt 2: Ngày 20/3/2018 trả 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*

- Đợt 3: ngày 20/7/2018 trả 58.796.545 đồng *(năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng)* còn lại và lãi suất phát sinh của số tiền nợ gốc tính từ ngày 04/8/2017 đến ngày trả hết nợ.

Nếu đến hạn trả nợ một trong các lần như cam kết mà ông B, bà H không trả được nợ thì Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam thông qua Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pa có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản của ông B, bà H thế chấp tại Ngân hàng gồm: Nhà ở, đất và vườn thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U629210 diện tích 171m^2 (nhà ở, đất ở và đất vườn) để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Đức A là người được uỷ quyền của Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam đồng ý với phương thức và thời gian trả nợ của ông Nguyễn Quốc B và bà Trần Thị Kim H.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của vụ án là 118.796.545 đồng x 5% = 5.939.827 đồng. Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.939.827 đồng x 50% = 2.969.913 đồng *(hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm mười ba đồng)*. Ông Nguyễn Quốc B và bà Trần Thị Kim H thống nhất, tự nguyện liên đới nộp toàn bộ án phí là 2.969.913 đồng *(hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm mười ba đồng)*. Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam không phải

chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam thông qua Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pa (người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Đức A) số tiền đã tạm nộp trước đây là 2.928.856 đồng *(hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng)* theo biên lai thu số 0005880 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND t. Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toản